TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di
2. Ông Phạm Hồng Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1984 (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1965 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 457 tổ A, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N *trình bày:*

Về hôn nhân: Bà N và ông L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, không tổ chức lễ cưới. Đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 17/10/2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân từ những vấn đề liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính, lo cho cuộc sống gia đình mà cả hai không có sự đồng cảm chia sẻ dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù gia đình hai bên đã can thiệp nhưng không giải quyết được mâu thuẫn.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không còn tình cảm yêu thương nhau nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: Bà N và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ngọc L1, sinh ngày 20/5/2018. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 12/6/2023, quá trình tố tụng tại Tòa, bị đơn ông Nguyễn Thanh L *trình bày:*

Ông L và bà N đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 17/10/2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh những vấn đề liên quan đến kinh tế, tình cảm lo cho cuộc sống gia đình cả hai không thể giải quyết được mâu thuẫn dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy nhiên ông L không đồng ý ly hôn do ông L vẫn còn tình cảm với bà N và muốn con có đủ cha mẹ. Ông L đề nghị bà N cho ông cơ hội ông hứa sẽ sửa sai.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ngọc L1, sinh ngày 20/5/2018. Ông L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Thị Mỹ N yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Nguyễn Thanh L nên xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; bị đơn ông L có địa chỉ cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà N và ông L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, không tổ chức lễ cưới. Đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 17/10/2019. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân từ những vấn đề liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính, lo cho cuộc sống gia đình mà cả hai không có sự đồng cảm chia sẻ dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù gia đình hai bên đã can thiệp nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Tại phiên tòa, bà N xác định không còn tình cảm với ông L và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về phía ông L thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn đúng như bà N trình bày. Tuy nhiên ông L vẫn còn tình cảm với bà N và muốn con có đủ cha mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Từ trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông L là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông L.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Bà N và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Trần Ngọc L1, sinh ngày 20/5/2018. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Quá trình tham gia hòa giải tại Tòa án, ông L đồng ý để bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa, ông

L thay đổi ý kiến không đồng ý để bà N nuôi dưỡng con chung và ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên ông L thừa nhận con chung là bé gái nên ông không thể chăm sóc tốt mà sẽ nhờ các chị cùng cha khác mẹ với cháu chăm sóc. Xét thấy cháu L1 ở độ tuổi còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ người mẹ; cháu cũng đang ở cùng với mẹ. Để tránh xáo trộn trong tâm lý, học tập, sinh hoạt của cháu. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà N giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Bà N, ông L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Mỹ N ly hôn ông Nguyễn Thanh L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Ngọc L1, sinh ngày 20/5/2018 cho bà Trần Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001652, ngày 18 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
-UBND xã Gia Canh, H. Định Quán, Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình